

聖体礼拝の集い

Giờ Châu Thánh Thể

Eucharistic Adoration

성찬예배 모임



年間第14主日 (A年)

Chúa Nhật thứ 14 Mùa Thường Niên (Năm A)

14th Sunday in Ordinary Time (Year A)

연중 제14주일 (가해)

導入・DẪN NHẬP・INTRODUCTION・소개

19:00

♩ = 72

U bi Ca ri tas et a mor,
ウ ビ カ リ タス エ ア モル、

5

u bi Ca ri tas De us i bi est.
ウ ビ カ リ タス デ ウス イー비 에스。

御聖体顕示・ĐẶT MÌNH THÁNH CHÚA・EXPOSING THE BLESSED SACRAMENT・성체조배

沈黙の祈り・CẦU NGUYỆN TRONG THÌNH LẶNG・PRAYER IN SILENCE・침묵의 기도

最後に質問をしながら祈ることができる・BẠN CÓ THỂ CẦU NGUYỆN VỚI NHỮNG CÂU HỎI GỢI Ý Ở CUỐI TRANG・

YOU CAN PRAY WITH THE QUESTIONS AT THE END・마지막에 있는 질문으로 기도할 수 있습니다.

日本語

19:10

福音朗読・LẮNG NGHE LỜI CHÚA・RECITATION OF THE GOSPEL・복음 낭독

マタイによる福音。

そのとき、イエスはこう言われた。「天地の主である父よ、あなたをほめたたえます。これらのことを知恵ある者や賢い者には隠して、幼子のような者にお示しになりました。そうです、父よ、これは御心に適うことでした。すべてのことは、父からわたしに任せられています。父のほかに子を知る者はなく、子と、子が示そうと思う者のほかに、父を知る者はいません。疲れた者、重荷を負う者は、だれでもわたしのもとに来なさい。休ませてあげよ

う。わたしは柔和で謙遜な者だから、わたしの軛を負い、わたしに学びなさい。そうすれば、あなたがたは安らぎを得られる。わたしの軛は負いやすく、わたしの荷は軽いからである。」

(「神のみことば」と言わないでください)

ENGLISH

福音朗読・LẮNG NGHE LỜI CHÚA・RECITATION OF THE GOSPEL・복음 낭독

19:25

From the Gospel according to Matthew.

At that time, Jesus responded and said: "I acknowledge you, Father, Lord of Heaven and earth, because you have hidden these things from the wise and the prudent, and have revealed them to little ones. Yes, Father, for this was pleasing before you. All things have been delivered to me by my Father. And no one knows the Son except the Father, nor does anyone know the Father except the Son, and those to whom the Son is willing to reveal him. Come to me, all you who labor and have been burdened, and I will refresh you. Take my yoke upon you, and learn from me, for I am meek and humble of heart; and you shall find rest for your souls. For my yoke is sweet and my burden is light."

(Please don't say "This is the Word of the Lord")

TIẾNG VIỆT

福音朗読・LẮNG NGHE LỜI CHÚA・RECITATION OF THE GOSPEL・복음 낭독

19:35

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo Thánh Máthêu.

Khi ấy, Đức Giê-su cất tiếng nói: "Lạy Cha là Chúa Tể trời đất, con xin ngợi khen Cha, vì Cha đã giấu không cho bậc khôn ngoan thông thái biết mầu nhiệm Nước Trời, nhưng lại mặc khải cho những người bé mọn. Vâng, lạy Cha, vì đó là điều đẹp ý Cha.

"Cha tôi đã giao phó mọi sự cho tôi. Và không ai biết rõ người Con, trừ Chúa Cha; cũng như không ai biết rõ Chúa Cha, trừ người Con và kẻ mà người Con muốn mặc khải cho."

"Tất cả những ai đang vất vả mang gánh nặng nề, hãy đến cùng tôi, tôi sẽ cho nghỉ ngơi bồi dưỡng. Anh em hãy mang lấy ách của tôi, và hãy học với tôi, vì tôi có lòng hiền hậu và khiêm nhường. Tâm hồn anh em sẽ được nghỉ ngơi bồi dưỡng. Vì ách tôi êm ái, và gánh tôi nhẹ nhàng."

(Xin không xưng "Đó là Lời Chúa")

마태오 전한 거룩한 복음입니다.

그때에 예수님께서 말씀하셨다. “아버지, 하늘과 땅의 주님, 지혜롭다는 자들과 슬기롭다는 자들에게는 이것을 감추시고 철부지들에게는 드러내 보이시니, 아버지께 감사드립니다. 그렇습니다, 아버지, 아버지의 선하신 뜻이 이렇게 이루어 졌습니다.“ 나의 아버지께서는 모든 것을 나에게 넘겨 주셨다. 그래서 아버지 외에는 아무도 아들을 알지 못한다. 또 아들 외에는 그리고 그가 아버지를 드러내 보여 주려는 사람외에는 아무도 아버지를 알지 못한다. “고생하며 무거운 짐을 진 너희는 모두, 나에게 오너라. 내가 너희에게 안식을 주겠다. 마음이 온유하고 겸손하니, 내 멍애를 메고 나에게 배워라. 그러면 너희가 안식을 얻을 것이다. 정녕 내 멍애는 편하고 내 짐은 가볍다.”

(“하느님의 말씀”이라고 말하지 마십시오)

祈りの質問・GỢI Ý SUY NIỆM & CẦU NGUYỆN・QUESTIONS FOR PRAYING・기도 질문

- 「知恵ある者や賢い者には隠して、幼子たちに現わされた」という言葉から、神の啓示の受け手としての幼子のような態度の重要性を考えると、あなたはどのようにして心の謙虚さを保っていますか？
- 「わたしの軛は負いやすく、わたしの荷は軽い」というイエスの約束は、あなたの日常生活での苦勞や重荷にどのような慰めや意味を与えますか？
- 「すべてのものは父からわたしに任せられています」という箇所から、父と子の独特な關係を考えると、この關係はあなたのイエスへの信賴にどのように影響しますか？
- Reflecting on the phrase 'you have hidden these things from the wise and the learned, and revealed them to little ones,' how does this challenge your understanding of who can truly know God, and how can you cultivate a childlike openness in your faith?
- Jesus invites all who are weary and burdened to come to him for rest. What burdens are you carrying right now, and how can you practically take his yoke upon you, trusting that his burden is light?
- The Gospel emphasizes the intimate knowledge between the Father and the Son. How does this unique relationship deepen your trust in Jesus as the sole revealer of the Father, and what does it mean for your prayer life?
- Khi suy ngẫm về câu ""Cha đã giấu không cho những bậc khôn ngoan thông thái biết những điều ấy, nhưng lại mặc khải cho những người bé mọn", chúng ta suy nghĩ về tầm quan trọng của thái độ đơn sơ và khiêm nhường như trẻ thơ để đón nhận mặc khải của Thiên Chúa, bạn làm thế nào để luôn giữ được tâm hồn khiêm tốn trước mặt Chúa?
- "Ách của tôi thì êm ái, và gánh của tôi thì nhẹ nhàng" mang lại cho bạn niềm an ủi và ý nghĩa nào trong những khó khăn, thử thách và gánh nặng của cuộc sống hằng ngày?
- "Mọi sự đã được Cha tôi trao phó cho tôi", khi chiêm ngắm mối tương quan độc nhất vô nhị giữa Chúa Cha và Chúa Con, mối tương quan ấy ảnh hưởng thế nào đến lòng tín thác của bạn nơi Đức Giêsu?

1. '지혜 있고 슬기 있는 자들에게는 숨기시고 철부지에게는 나타내셨습니다'라는 말씀을 묵상할 때, 이는 누가 진정으로 하느님을 알 수 있는지에 대한 당신의 이해를 어떻게 도전하며, 당신은 어떻게 믿음에서 어린이와 같은 열린 마음을 기를 수 있습니까?
2. 예수님은 수고하고 무거운 짐 진 자들을 초대하여 쉬게 하십니다. 지금 당신은 어떤 짐을 지고 있습니까? 그리고 당신은 어떻게 실제로 그분의 멍에를 메고 그분의 짐이 가볍다는 것을 신뢰할 수 있습니까?
3. 복음은 아버지와 아들 사이의 친밀한 지식을 강조합니다. 이 독특한 관계는 예수님을 아버지의 유일한 계시자로 신뢰하는 것을 어떻게 깊게 하며, 이는 당신의 기도 생활에 어떤 의미를 줍니까?

♩ = 63

p

Lau da te om nes gen tes, lau da te Do mi
 ラウ ダ テオンネス ジェンテス、 ラウ ダ テドミ

5

num. Lau da te om nes gen tes, lau da te Do mi
 ヌン。 ラウ ダ テオンネス ジェンテス、 ラウ ダ テドミ

9

num Lau -
 ヌン ラウ-

御聖体の祝福・BAN PHÉP LÀNH THÁNH THỂ・BLESSING WITH THE EUCHARIST・성찬의 축복

退堂・沈黙のうちに終わる